TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân

Bà Vũ Thị Bắc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn D; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn D kết hôn với nhau năm 1997, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống hai bên hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và cách sống của hai bên khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã, xô xát làm cho gia đình luôn căng thẳng, bên cạnh đó anh D thường xuyên uống rượu say xỉn, có hành vi đánh đập

mẹ con chị. Mâu thuẫn giữa hai bên trở nên trầm trọng từ đầu năm 2019 đến nay, gia đình hai bên và bản thân anh chị đã nhiều lần H giải tuy nhiên không thể đoàn tụ với nhau. Nay xét thấy tình cảm giữa hai bên đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 10/02/1997 và Vũ Thị P sinh ngày 13/3/2003 hiện nay các con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã nhiều lần triệu tập bị đơn lấy lời khai, tuy nhiên bị đơn cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của bị đơn trong việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương, qua đó xác định được Chị H và anh D kết hôn với nhau năm 1997, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong qua trình chung sống hai bên đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và cách sống khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã vì bất đồng quan điểm sống. Anh D thường xuyên rượu chè, say xỉn, khi say thường đánh đuổi vợ, con, gây mất trật tự tại nơi cư trú. Mâu thuẫn của các đương sự đã kéo dài tự nhiều năm nay, chính quyền đã nhiều lần xuống can thiệp, H giải nhưng anh D không chịu thay đổi. Hiện nay chị H và anh D đang sống ly thân với nhau, anh D vẫn ở Thôn B, xã P, huyện C, còn chị H đang đi làm và thuê nhà ở tại thị trấn C, huyện C. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Chị H và anh D có 02 con chung là Vũ Văn T, sinh năm 1997 và Vũ Thị P sinh ngày 13/3/2003 hiện nay các con chung của đương sự đều đã trưởng thành.

Tại phiên tòa Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn đã tuân thủ yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Không có mặt khi Tòa án triệu tập, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, vắng mặt

không có lý do tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và vắng mặt 02 lần không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, chị H được ly hôn với anh Vũ Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó bị đơn có nơi cư trú tại Thôn B, xã P, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ thục chung.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn D có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung nên giữa hai bên đã phát sinh mẫu thuẫn trong gia đình, không còn quan tâm đến nhau. Bên cạnh đó anh D thường xuyên rượu chè say xỉn có hành vi bạo lực chị H dẫn tới quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, điều đó thể hiện bị đơn không có quan điểm cũng như không quan tâm đến hôn nhân của chính mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn D có 02 con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 10/02/1997 và Vũ Thị P sinh ngày 13/3/2003, các con chung của đương sự đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, chị H được ly hôn với anh Vũ Văn D.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số 0003666 ngày 14 tháng 7 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã P, huyện C
(kết hôn ngày 28/02/1997);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh